

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,110.46 +0.62%	229.80 +0.89%	86.22 +0.10%	35,088.29 -0.18%	33,354.14 -0.10%	15,900.53 -0.01%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Rút chân trên đường"

Rút chân trên đường hỗ trợ MA20 ngày, VN-Index đóng cửa tăng +6.8 điểm (+0.62%) lên mức 1110.46 điểm. Thanh khoản trên sàn HOSE tiếp tục giảm xuống 14,882.48 tỷ đồng, thấp hơn 12.3% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +5.75 điểm (+0.52%) lên 1108.6 điểm, trong đó số mã xanh chiếm phần lớn với 22 mã tăng điểm, 5 mã giảm điểm, 3 mã tham chiếu.

Thống kê cho thấy hầu hết các nhóm ngành giao dịch khá ảm đạm, nhưng phiên chiều thị trường trở nên sôi động hơn. Đứng đầu đà tăng nổi bật là Dầu khí (+2.78%), Viễn Thông (+2.7%), Công nghệ thông tin (+1.45%), Xây dựng và vật liệu (+1.3%). Dòng tiền duy trì phân bổ lớn ở nhóm Dịch vụ tài chính và Bất động sản, sau đó là Tài nguyên cơ bản, Ngân hàng. Các cổ phiếu đóng góp tăng điểm cho VN-Index gồm BID (+1 điểm), VCB (+0.69 điểm), HPG (+0.57 điểm), GAS (+0.4 điểm), nhóm cổ phiếu tác động giảm điểm đến thị trường gồm BCM (-0.31 điểm), CTG (-0.18 điểm), TCB (-0.17 điểm).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.62%), HNXIndex (+0.89%), UPCOMIndex (+0.1%), VN30 (+0.52%), HNX30 (+1.82%), VNMID (+1.11%), VNSML (+0.67%), VNDIAMOND (+0.72%), VNFILINLEAD (+0.5%), VNCOND (+1.17%), VNCONS (+0.61%).

NDT nước ngoài bán ròng mạnh với -567.91 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm VPB (-211 tỷ), VNM (-117.24 tỷ), VRE (-58.79 tỷ), cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất có SSI (+60.67 tỷ), VND (+32.16 tỷ), VCB (+28.71 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Tiếp đà hồi phục từ phiên trước, VN-Index đóng cửa với cây nến rút chân trên đường MA20 ngày tại ngưỡng Fibó 61.8% ở vùng 1110 điểm với khối lượng giao dịch giảm so với trung bình 20 phiên gần đây. Tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khiến thị trường giao dịch khá ảm đạm, nhưng vẫn xuất hiện những nhóm ngành khỏe hơn thị trường là Dầu khí và Chứng khoán. Trên biểu đồ khung tuần và khung ngày, VN-Index đang gần tiến đến đường kháng cự MA10 tuần và MA200 ngày, đây cũng là các mốc kháng cự quan trọng mà chỉ số VN-Index chinh phục không thành công trong giai đoạn vừa qua.

Ở biểu đồ khung ngày, thị trường đang dao động trong biên độ từ 1075 - 1133 điểm, đặc biệt lực cầu cuối phiên kéo chỉ số VN-Index đóng cửa trên đường MA10 ngày cho kỳ vọng khả năng tạo biên tái tích lũy hoặc phân phối quanh biên này sau đó mới hình thành xu hướng mới tiếp theo. Cấu trúc thị trường duy trì đà hồi phục ở khung biểu đồ 30M và 1H và đang duy trì đỉnh và đáy sau cao hơn đỉnh và đáy trước.

Trong kịch bản tích cực, thị trường cần đi ngang quanh biên 1075 - 1133 điểm, hấp thụ hết lực cung từ các phiên trước thì sau đó mới có thể tiếp tục xu hướng hồi phục mới. Ngược lại, với kịch bản đường giá gây qua mốc 1070 ± thì VN-Index có khả năng hình thành xu hướng giảm tiếp diễn về mốc hỗ trợ gần nhất 1020 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Xu hướng thị trường chung điều chỉnh ở khung giao dịch trung hạn, mặc dù ghi nhận 2 phiên hồi phục kỹ thuật nhưng thanh khoản giao dịch khá ảm đạm, khiến thị trường vẫn quan sát phản ứng của thị trường tại các mốc hỗ trợ tiếp theo, không nên giải ngân nếu chưa xác nhận tín hiệu tạo đáy ngắn hạn rõ ràng. Nhà đầu tư cần tuân thủ kỷ luật giao dịch, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1075 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm xa hơn là vùng 950-980 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- 📄 Báo cáo cập nhật Analyst meeting 2023 - VCB
- 📄 Báo cáo doanh nghiệp - FRT (TRUNG LẬP - Giá mục tiêu: 97.800 VNĐ)
- 📄 Bản tin tiêu điểm ngành hàng (17/11/2023)

TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- 📄 Nhân dân tệ trở thành đồng tiền tài trợ lớn thứ hai thế giới
- 📄 Mỹ áp lệnh trừng phạt điện rộng, dầu Nga khó 'lách luật'
- 📄 Giá dầu châu Á nổi dậy đà tăng trước khả năng OPEC+ cắt giảm thêm sản lượng

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- 📄 12 nhà máy nhiệt điện than dự kiến cung cấp gần 26% sản lượng điện năm 2024
- 📄 Cơ hội mới của bất động sản công nghiệp
- 📄 Giảm thuế giá trị gia tăng đến ngày 30/6/2024, ngân sách sẽ hụt thu 25.000 tỷ đồng

LỊCH SỰ KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý

24/11/2023: Công bố chỉ số PMI ngành sản xuất Eurozone tháng 11/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	21/11/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,110.46	0.62%	0.94%	-3.51%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	14,858.79	-12.31%	-7.16%	22.03%
HNX	229.80	0.89%	1.63%	-3.04%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,078.35	4.14%	13.53%	10.39%
Upcom	86.22	0.10%	0.28%	-1.74%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	425.17	6.50%	-4.34%	-35.48%
P/E VNindex (x)	13.38	-1.33%	-0.22%	-2.12%
P/B VNindex (x)	1.65	-1.20%	0.00%	-4.62%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS									
STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự định	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	HAH	17/11/2023	34,400	38,200	34,350	33,500	11.05%	-0.15%	Hold
2	PVT	17/11/2023	25,600	28,300	25,550	24,600	10.55%	-0.20%	Hold
3	VGI	17/11/2023	27,400	29,500	26,900	25,200	7.66%	-1.82%	Hold
4	NT2	22/11/2023	24,800	27,000	24,800	24,000	8.87%	0.00%	Hold
5	HDG	22/11/2023	27,850	31,100	27,850	26,500	11.67%	0.00%	Hold

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào **đây**.

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE									
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên			
1 BID 1.85%	TPB	-0.87%	PDR	7.39%	VHM	-5.44%			
2 MSN 1.57%	TCB	-0.65%	GVR	4.93%	VIC	-4.91%			
3 HPG 1.50%	PDR	-0.53%	BID	4.39%	VRE	-3.83%			
4 FPT 1.32%	CTG	-0.51%	MSN	4.19%	VJC	-1.68%			
5 KDH 1.27%	VIC	-0.23%	SSI	3.50%	PWJ	-1.30%			

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 STG 6.91%	TMP	-3.41%	EVF	22.22%	AGG	-3.85%
2 HBC 6.88%	ITA	-3.32%	STG	19.00%	PGV	-3.77%
3 CTD 5.28%	BCM	-1.95%	SZC	13.33%	CTD	36.91%
4 BMP 4.45%	TLG	-1.54%	SVC	11.28%	DXG	14.08%
5 PVD 4.12%	EVF	-1.45%	VSC	10.17%	NLG	13.66%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1 TV2 6.96%	SSC	-6.89%	CLW	29.90%	PMG	-9.89%
2 NTL 6.83%	HRC	-6.07%	BFC	17.09%	ABR	-6.76%
3 CLW 5.92%	CVT	-5.97%	ELC	13.30%	AST	-5.81%
4 KPF 4.66%	ADG	-4.90%	QCG	12.73%	PAC	-5.62%
5 CMG 4.65%	PAC	-4.70%	TNT	12.17%	ADG	-5.28%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	21/11/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15,900.53	-0.01%	3.62%	2.85%
Dow Jones	35,088.29	-0.18%	2.19%	3.80%
FTSE 100	7,481.99	-0.19%	0.76%	-1.81%
Nikkei 225	33,354.14	-0.10%	2.36%	5.06%
S&P 500	4,538.19	-0.20%	2.87%	3.68%
Tỷ giá				
USD/VND	24,130.00	-0.17%	-1.04%	-1.27%
USD/JPY	148.24	-0.08%	-2.29%	-0.61%
GBP/USD	1.25	0.00%	1.63%	1.63%
EUR/USD	1.09	0.00%	1.87%	2.83%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	82.46	0.17%	-0.07%	-2.63%
Khí tự nhiên	28.25	-1.04%	-10.94%	-22.13%
Than	122.50	-0.61%	-0.61%	-13.67%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Thép	4,019.00	1.70%	3.37%	12.04%
Bạc	23.79	1.67%	6.63%	7.84%
Quặng sắt	136.50	1.49%	4.60%	18.70%
Vàng	1,999.16	1.11%	2.74%	6.70%
Đồng	3.81	0.26%	4.10%	5.54%
Thép cuộn cán nóng	1,039.00	-0.57%	0.39%	32.53%
Gỗ	541.00	-1.01%	0.28%	6.60%
Nông nghiệp				
Đường	27.75	0.69%	0.14%	5.11%
Cao su	147.40	-1.34%	-0.07%	1.66%
Cà phê	176.55	-0.76%	-1.18%	19.53%
Lúa mì	551.25	1.43%	-4.79%	-0.85%
Lợn hơi	68.58	-2.52%	-6.50%	-2.00%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 21/11/2023

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	50,874	1,264,050
VND	32,127	1,364,380
VCB	28,746	332,416
PVS	18,875	505,000
BID	15,643	358,897

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUESSVFL	67,400	3,419,300
FUEVFVND	24,668	3,175,300
TCB	14,207	434,100
STB	12,213	415,000
KBC	6,420	200,000

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VHM	-8,334	-1,359,210
VRE	-6,231	-2,597,210
FUESSVFL	-5,700	-3,240,000
VNM	-11,234	-1,694,000
VPB	-11,234	-1,694,000

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FCT	-11,030	-128,000
DPM	-10,200	-128,000
ACB	-10,200	-128,000
VPB	-10,200	-128,000
DGC	-10,200	-128,000

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

GLOBAL AWARDS 2023 WINNER